

Bài 1:

a. Viết cách đọc của các số đếm và số thứ tự sau trong tiếng Anh

3: _____

5: _____

7: _____

12: _____

13: _____

15: _____

14: _____

20: _____

23: _____

39: _____

b. Dựa vào cách đọc tiếng Anh và viết số đếm hoặc số thứ tự tương ứng:

two: _____

eleven: _____

twenty-five: _____

fourteen: _____

sixty-eighth: _____

forty-fifth: _____

nineteen: _____

thirty first: _____

fiftieth: _____

fifty -three: _____

seventy-fifth: _____

Bài 2: Điền số đếm hoặc số thứ tự phù hợp cho các câu dưới đây:

- | | |
|--|--|
| 1. I eat dinner at..... p.m | 2. I rank in my class. |
| a. seven | a. second |
| b. seventh | b. two |
| 3. My younger brother is years old. | 4. Today is the..... of October |
| a. sixth | a. thirty (30) |
| b. six | b. thirtieth (30th) |
| 5. It costs me | 6. This is the.....time I have won this scholarship. |
| a. 20,000 | a. one |
| b. 20,000th | b. first |
| 7.are using the Internet to learn online now. | 8. I borrow my mom VND. |
| a. Thousand | a. one hundred |
| b. Thousands | b. one hundredth |
| 9. It is theweek of my summer holiday. | 10. A: Where are you? |
| a. second | B: I'm on the..... floor. |
| b. two | a. fourth |
| | b. four |